

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ H3T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ H3T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: H3T SERVICE INVESTMENT TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109660050

**3. Ngày thành lập:** 04/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

BT 16B2-05 Làng Việt Kiều Châu Âu, Khu đô thị mới Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903907086

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                        | 2610     |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                         | 2620     |
| 3.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                    | 2630     |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                         | 5510     |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                               | 4651     |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(trừ thiết bị thu phát sóng)                                                | 4652     |
| 7.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)             | 5610     |
| 8.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên<br>với khách hàng                                                       | 5621     |
| 9.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                              | 5629     |
| 10. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(không bao gồm kinh doanh quán bar)                                                                    | 5630     |
| 11. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,<br>chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>-Kinh doanh bất động sản | 6810     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>( loại trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản | 6820        |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>( không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)                                                                                                                                                     | 7020        |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư<br>( không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán)                                                                                        | 6619        |
| 15. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết:<br>- Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.<br>- Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến.                  | 5820(Chính) |
| 16. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ viễn thông<br>- Bán lại dịch vụ viễn thông<br>- Đại lý dịch vụ viễn thông<br>- Thiết lập mạng viễn thông                                                                                       | 6190        |
| 17. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                         | 6201        |
| 18. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                           | 6202        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                               | 6209        |
| 20. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                     | 6311        |
| 21. | Cổng thông tin<br>( không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                          | 6312        |
| 22. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 23. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)                                                                         | 7490        |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                        | 4741        |
| 25. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                     | 9511        |

|     |                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 26. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                    | 9512 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Thực hiện quyền xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng được nhà nước cho phép) | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 6.800.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                    | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NINH XUÂN HÒA | P302-Viện KTKT Dệt May ngõ 773/16 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 680.000    | 6.800.000.000         | 10,000    | 0360820022<br>77                                                                            |         |
|     |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                                           | Tổng số                   | 680.000    | 6.800.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |

|   |                         |                                                                                                             |                                    |               |                |        |                  |
|---|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|----------------|--------|------------------|
| 2 | LÝ THỊ ĐÔNG<br>THẢO     | Số 09 –ngõ 3 TT<br>Cánh Kiên, TDP<br>10, Phường Vạn<br>Phúc, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.040.0<br>00 | 20.400.000.000 | 30,000 | 0481800001<br>27 |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Tổng số                            | 2.040.0<br>00 | 20.400.000.000 | 30,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                             |                                    |               |                |        |                  |
| 3 | NGUYỄN THỊ<br>THU TRANG | 11 Nguyễn Huy<br>Tự, Phường Bạch<br>Đằng, Quận Hai<br>Bà Trưng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 3.332.0<br>00 | 33.320.000.000 | 49,000 | 011949044        |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Tổng số                            | 3.332.0<br>00 | 33.320.000.000 | 49,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                             |                                    |               |                |        |                  |
| 4 | VƯƠNG DUY<br>NAM        | Thôn 3, Xã Thạch<br>Hoà, Huyện<br>Thạch Thất,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 680.000       | 6.800.000.000  | 10,000 | 0010970257<br>36 |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0              | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                                             | Tổng số                            | 680.000       | 6.800.000.000  | 10,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                             |                                    |               |                |        |                  |

|   |              |                                                                                                |                           |        |             |       |              |
|---|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 5 | HOÀNG ANH TÚ | Số 30, Ngõ 274 Phố Nguyễn Lâm, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 68.000 | 680.000.000 | 1,000 | 001073007299 |
|   |              |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                | Tổng số                   | 68.000 | 680.000.000 | 1,000 |              |
|   |              |                                                                                                |                           |        |             |       |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG ANH TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073007299

Ngày cấp: 18/12/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 30, Ngõ 274 Phố Nguyễn Lâm, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 30, Ngõ 274 Phố Nguyễn Lâm, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội